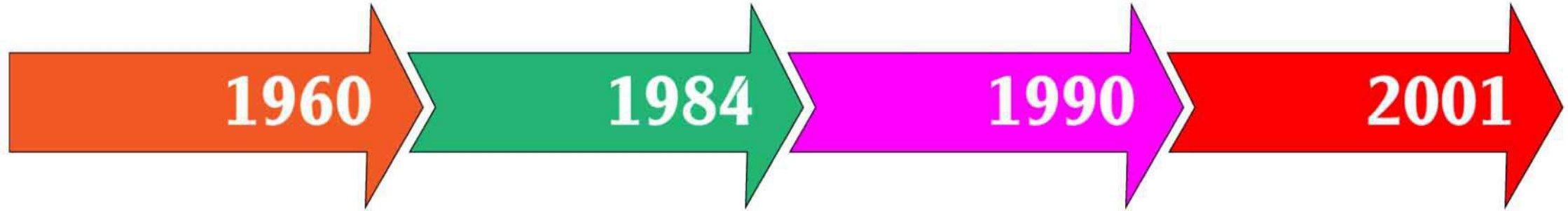


Luật Hải quan

GV Trần Quang Vũ



Điều lệ hải quan

**Chức năng,
nhiệm vụ HQ**

**Pháp lệnh
Hải quan**

Luật Hải quan

2006

2014

2018

2021

**Luật Hải quan
(sửa đổi, bổ sung)**

**Luật Hải quan
(thế hệ mới)**

**Nghị định
hướng dẫn**

SAIGON ACADEMY

Luật Hải quan

Chương 1: Những quy định chung

Chương 2: Nhiệm vụ, tổ chức của hải quan

Chương 3: Thủ tục HQ, chế độ kiểm tra, GS HQ

Chương 4: Thu thuế hàng hóa xuất nhập khẩu

Chương 5: Phòng, chống buôn lậu

Chương 6: Thông tin & thống kê hải quan

Chương 7: Quản lý nhà nước về hải quan

ACADEMY

Luật Hải quan

Chương 1: Những quy định chung

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Điều 2: Đối tượng áp dụng

Điều 3: Chính sách về hải quan

Điều 4: Giải thích từ ngữ

Điều 5: Áp dụng điều ước quốc tế

Điều 6: Hợp tác quốc tế về hải quan

Điều 7: Địa bàn hoạt động của hải quan

Điều 8: Hiện đại hóa quản lý hải quan

Điều 9: Phối hợp thực hiện pháp luật hải quan

Điều 10: Hành vi bị cấm

Điều 11: Giám sát thi hành pháp luật hải quan

Luật Hải quan

Chương 1: Những quy định chung

Điều 4: Giải thích từ ngữ

Chuyển cửa khẩu

là việc chuyển hàng hóa, phương tiện vận tải đang chịu sự kiểm tra, giám sát hải quan từ địa điểm làm thủ tục hải quan này đến địa điểm làm thủ tục hải quan khác.



Cửa khẩu B



Cửa khẩu A



Luật Hải quan

Chương 1: Những quy định chung

Điều 4: Giải thích từ ngữ

Chuyển tải

là việc chuyển hàng hóa từ phương tiện vận tải này sang phương tiện vận tải khác để xuất khẩu/nhập khẩu.



Luật Hải quan

Chương 1: Những quy định chung

Điều 4: Giải thích từ ngữ

Điểm thu gom hàng lẻ (CFS)



Luật Hải quan

Chương 1: Những quy định chung

Điều 4: Giải thích từ ngữ

Giám sát hải quan



Luật Hải quan

Chương 1: Những quy định chung

Điều 4: Giải thích từ ngữ

Hàng hóa

Bao gồm động sản có tên gọi và mã số theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam được xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hoặc được lưu giữ trong địa bàn hoạt động hải quan.

Danh mục HS

Danh mục mô tả hài hòa và mã hóa hàng hóa của Tổ chức Hải quan Thế giới



Luật Hải quan

Chương 1: Những quy định chung

Điều 4: Giải thích từ ngữ

Kho bảo thuế

là kho dùng để chứa nguyên liệu, vật tư nhập khẩu đã được thông quan nhưng chưa nộp thuế để sản xuất hàng hóa xuất khẩu của chủ kho bảo thuế.



Luật Hải quan

Chương 1: Những quy định chung

Điều 4: Giải thích từ ngữ

Kho ngoại quan

là khu vực kho, bãi lưu giữ hàng hóa đã làm TTHQ được gửi để chờ xuất khẩu; hàng hóa từ nước ngoài đưa vào gửi để chờ xuất khẩu ra nước ngoài hoặc nhập khẩu vào Việt Nam.



SAIGON ACADEMY

Luật Hải quan

Chương 1: Những quy định chung

Điều 4: Giải thích từ ngữ

Kiểm soát hải quan



là biện pháp tuần tra, điều tra, xác minh hoặc biện pháp nghiệp vụ khác do cơ quan hải quan áp dụng để phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới và hành vi khác vi phạm pháp luật về hải quan.

Luật Hải quan

Chương 1: Những quy định chung

Điều 4: Giải thích từ ngữ

Kiểm tra hải quan

là việc cơ quan hải quan kiểm tra hồ sơ hải quan, các chứng từ, tài liệu liên quan và kiểm tra thực tế hàng hóa, phương tiện vận tải.



SAIGON ACADEMY

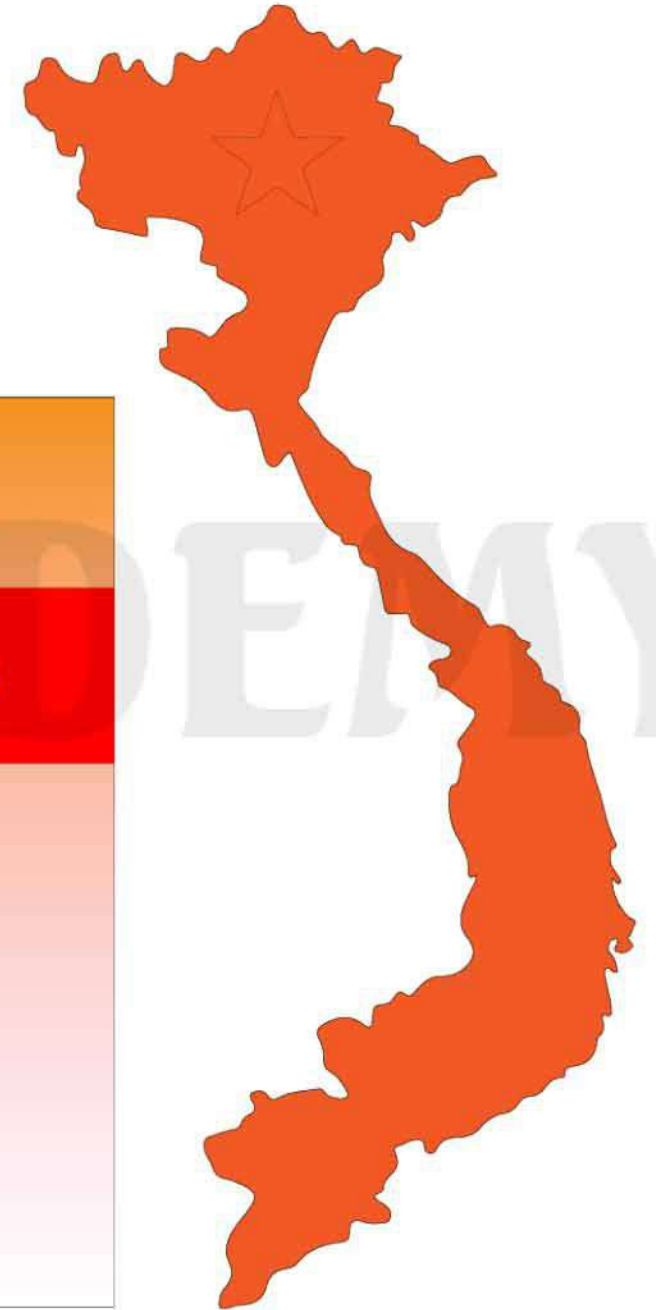
Luật Hải quan

Chương 1: Những quy định chung

Điều 4: Giải thích từ ngữ

Lãnh thổ hải quan

gồm những khu vực trong lãnh thổ, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nơi Luật hải quan được áp dụng.



Luật Hải quan

Chương 1: Những quy định chung

Điều 4: Giải thích từ ngữ

Người khai hải quan

bao gồm: chủ hàng hóa; chủ phương tiện vận tải; người điều khiển phương tiện vận tải; đại lý làm thủ tục hải quan, người khác được chủ hàng hóa, chủ phương tiện vận tải ủy quyền thực hiện thủ tục hải quan.



Luật Hải quan

Chương 1: Những quy định chung

Điều 4: Giải thích từ ngữ

Niêm phong hải quan

là việc sử dụng các công cụ kỹ thuật hoặc các dấu hiệu để nhận biết và bảo đảm tính nguyên trạng của hàng hóa.



Luật Hải quan

Chương 1: Những quy định chung

Điều 4: Giải thích từ ngữ

Phân loại hàng hóa

là việc căn cứ vào đặc điểm, thành phần, cấu tạo, tính chất lý, hóa, công dụng, quy cách đóng gói và các thuộc tính khác của hàng hóa để xác định tên gọi, mã số của hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Section	XII	Footwear, headgear, umbrellas
Chapter	64	Footwear, gaiters and the like
Heading	64.04	Footwear with outer soles of rubber, plastics
Subheading	64.04.11	Sports footwear
HS code	64.04.11.10	Fitted with spike, cleats



Luật Hải quan

Chương 1: Những quy định chung

Điều 4: Giải thích từ ngữ

Phương tiện vận tải

bao gồm phương tiện vận tải đường bộ, đường sắt, đường hàng không, đường biển, đường thủy nội địa xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh.



Luật Hải quan

Chương 1: Những quy định chung

Điều 4: Giải thích từ ngữ

Quản lý rủi ro

là việc cơ quan hải quan áp dụng hệ thống các biện pháp, quy trình nghiệp vụ nhằm xác định, đánh giá và phân loại mức độ rủi ro, làm cơ sở bố trí, sắp xếp nguồn lực hợp lý để kiểm tra, giám sát và hỗ trợ các nghiệp vụ hải quan khác có hiệu quả.



Luật Hải quan

Chương 1: Những quy định chung

Điều 4. Các thuật ngữ

Thông quan

là việc hoàn thành các thủ tục hải quan để hàng hóa được nhập khẩu, xuất khẩu hoặc đặt dưới chế độ quản lý nghiệp vụ hải quan khác.



SAIGON ACADEMY

Luật Hải quan

Chương 1: Những quy định chung

Điều 4. Các thủ tục hải quan

Thủ tục hải quan

là các công việc mà người khai hải quan và công chức hải quan phải thực hiện theo quy định của Luật này đối với hàng hóa, phương tiện vận tải.



Luật Hải quan

Chương 1: Những quy định chung

Điểm 4. Giá tính thuế

Trị giá hải quan

là trị giá của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phục vụ cho mục đích tính thuế, thông lệ hải quan.



Luật Hải quan

Chương 1: Những quy định chung

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Xác định trước mã số, xuất xứ, trị giá hải quan

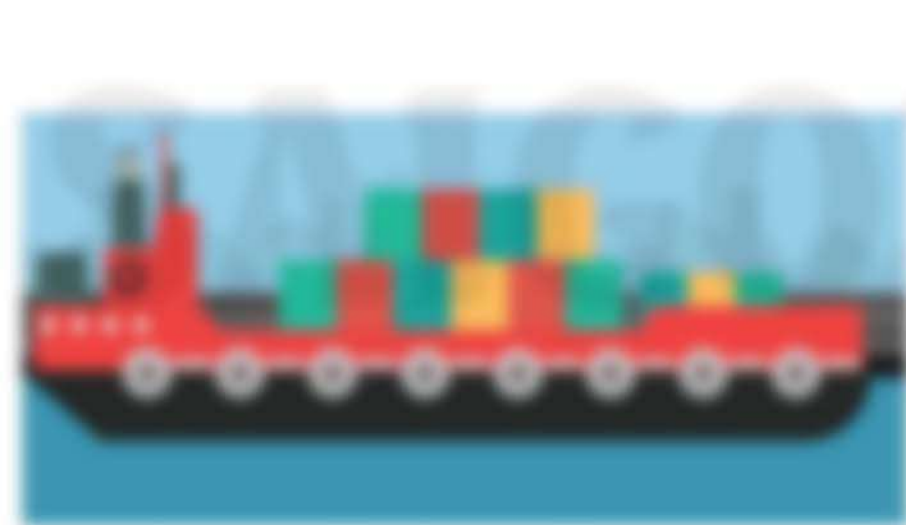
là việc cơ quan hải quan xác định mã số, xuất xứ, trị giá hải quan của hàng hóa trước khi làm thủ tục hải quan.



Luật Hải quan

Chương 1: Những quy định chung

Điều 3. Phạm vi hoạt động của hải quan



Cảng biển
quốc tế



Cảng hàng
không quốc tế



Cửa khẩu
đường bộ

Luật Hải quan

Chương 1: Những quy định chung

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của hải quan



Khu chế xuất



Kho ngoại quan



Bưu điện quốc tế

Luật Hải quan

Chương 2: Nhiệm vụ, tổ chức của Hải quan

Điều 12. Nhiệm vụ của Hải quan

Điều 13. Nguồn tài chính và hoạt động

Điều 14. Hệ thống tổ chức Hải quan

Điều 15. Công chức Hải quan

SAIGON ACADEMY

Luật Hải quan

Chương 2: Nhiệm vụ, tổ chức của hải quan

Điểm 12: Nhiệm vụ của hải quan

1

2

3

4

5

6

Kiểm tra giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu



Luật Hải quan

Chương 2: Nhiệm vụ, tổ chức của hải quan

Điểm 12: Nhiệm vụ của hải quan

1

Kiểm soát chống buôn lậu

2

3

4

5

6



Luật Hải quan

Chương 2: Nhiệm vụ, tổ chức của hải quan

Điều 12. Nhiệm vụ của hải quan

1

2

3

4

5

6

Quản lý rủi ro trong hoạt động hải quan



1/2



Luồng xanh
Kiểm tra tự do



Luồng vàng
Kiểm tra tự do



Luồng đỏ
Kiểm tra hàng hóa

Luật Hải quan

Chương 2: Nhiệm vụ, tổ chức của hải quan

Điểm 12: Nhiệm vụ của hải quan

1

2

3

4

5

6

Thu thuế xuất nhập khẩu



Luật Hải quan

Chương 2: Nhiệm vụ, tổ chức của hải quan

Điểm 12: Nhiệm vụ của hải quan

1

2

3

4

5

6

Kiểm tra sau thông quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu



Luật Hải quan

Chương 2: Nhiệm vụ, tổ chức của Hải quan

Điểm 1.2: Nhiệm vụ của Hải quan

1

2

3

4

5

6

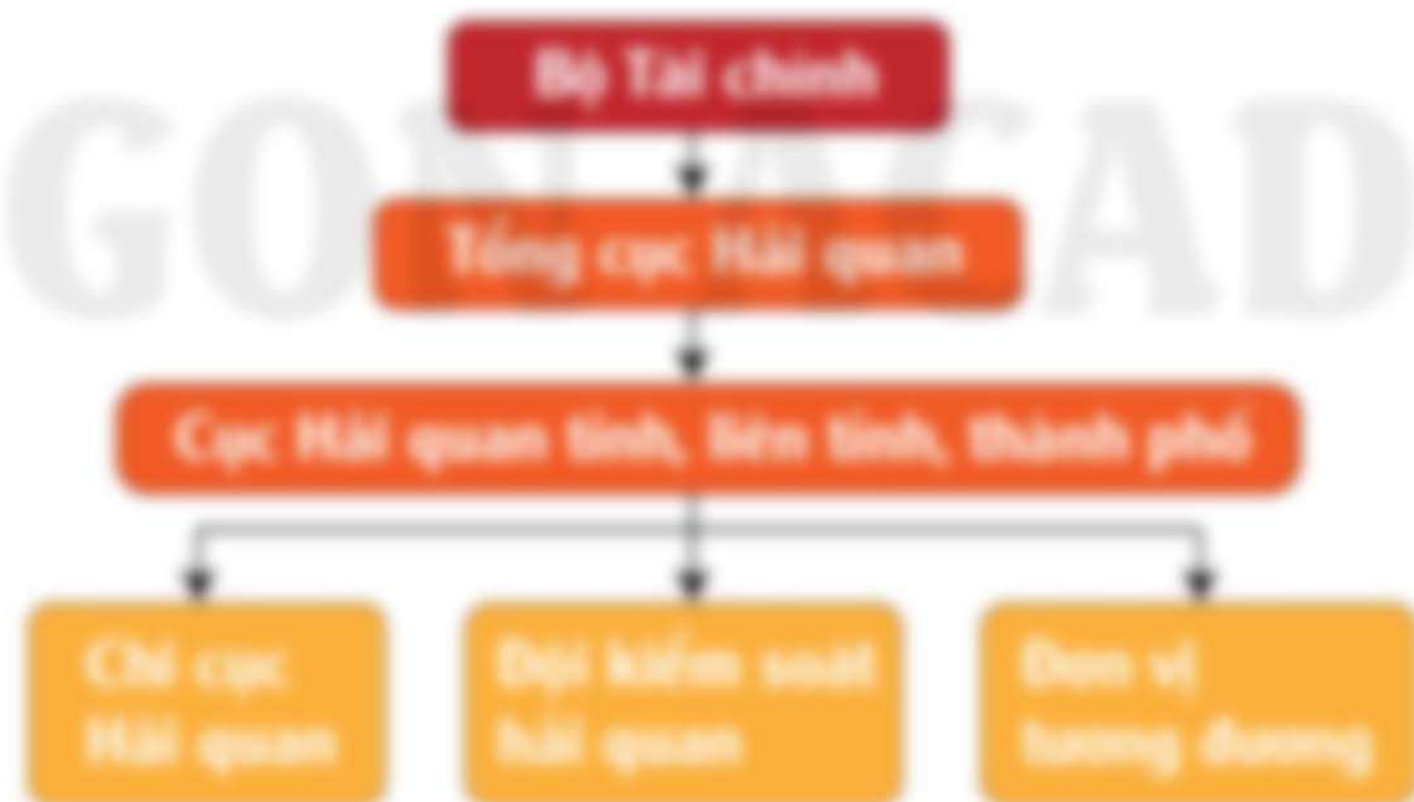
Thực hiện phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu



Luật Hải quan

Chương 2: Nhiệm vụ, tổ chức của Hải quan

Điều 14. Hệ thống tổ chức Hải quan



**Tổng cục
Hải quan**



Tổng cục trưởng



Phó Tổng cục trưởng

**Cục HQ tỉnh
thành phố**



Cục trưởng



Phó Cục trưởng

Chi cục
Hải quan



Chi cục trưởng



Phó Chi cục trưởng

Đội nghiệp
vụ HQ



Đội trưởng



Phó Đội trưởng

KTV chính
& KTV cao
cấp



Tốt nghiệp 15 năm
kinh nghiệm



Tốt nghiệp 9 năm
kinh nghiệm

Kiểm tra
viên HQ



Tốt nghiệp đại học



Tốt nghiệp cao đẳng
Trung cấp

Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 1: Quy định chung

Điều 16. Nguyên tắc làm thủ tục hải quan

Điều 17. Quyền lợi và nghĩa vụ của người khai thuế

Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của người khai thuế

Điều 19. Nghĩa vụ và quyền lợi của CE, HQ

Điều 20. Nguyên tắc làm thủ tục hải quan

Điều 21. Thủ tục hải quan

Điều 22. Thủ tục làm thủ tục hải quan

Điều 23. Thủ tục làm thủ tục hải quan

Điều 24. Thủ tục hải quan

Điều 25. Thủ tục nộp thuế và hải quan

Điều 26. Phạt nộp hàng hóa

Điều 27. Xử lý thuế và hàng hóa

Điều 28. Xử lý thuế và hàng hóa

Điều 29. Khai thuế hải quan

Điều 30. Đăng ký và khai thuế hải quan

Điều 31. Thẩm quyền quyết định thuế hải quan

Điều 32. Khai thuế hải quan

Điều 33. Khai thuế hàng hóa hải quan

Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 1: Quy định chung

Điều 25. Trách nhiệm kê khai tờ khai hải quan

Điều 26. Các phòng hải quan

Điều 27. Thông quan hải quan

Điều 28. Hồ sơ khai phương tiện giao thông

Điều 29. Trách nhiệm của hải quan

Điều 30. Trách nhiệm của người khai hải quan

Điều 31. Trách nhiệm của DN kinh doanh hàng

SACADEMY

Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 1: Quy định chung

Điều 18. Nguyên tắc thực hiện thủ tục hải quan



Hàng hóa phải được làm TTHQ, chịu sự kiểm tra, giám sát hải quan; vận chuyển đúng tuyến đường, đúng thời gian qua cửa khẩu

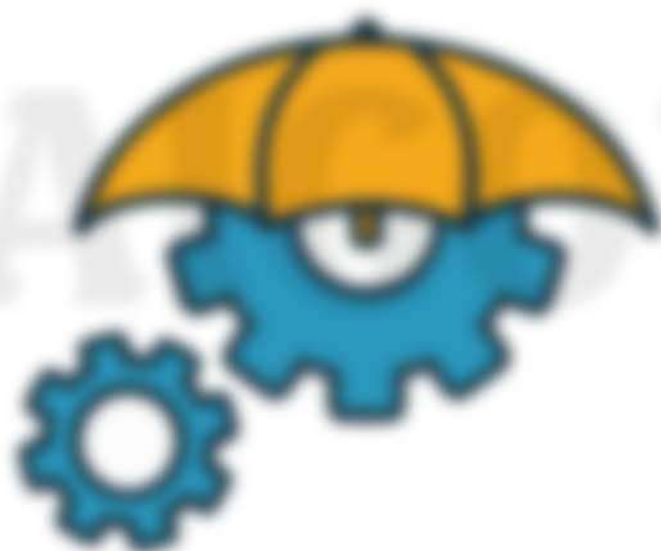


Thủ tục hải quan phải được thực hiện công khai, nhanh chóng, thuận tiện và theo đúng quy định của pháp luật.

Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 1: Quy định chung

Điểm 17. Quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan



Cơ quan hải quan áp dụng quản lý rủi ro để quyết định việc kiểm tra, giám sát hải quan



Quản lý rủi ro bao gồm việc thu thập, xử lý thông tin hải quan; xây dựng tiêu chí và đánh giá việc tuân thủ pháp luật

Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 1: Quy định chung

Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của người khai hải quan



1

Được hải quan cung cấp thông tin liên quan đến việc khai hải quan

80109090

2

Yêu cầu hải quan xác định trước mã số, xuất xứ, trị giá hải quan



3

Nắm trước hàng hóa, lấy mẫu hàng hóa dưới sự giám sát của hải quan



Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 1: Quy định chung

Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của người khai hải quan

4



Yêu cầu hải quan kiểm tra lại thực tế hàng hóa đã kiểm tra

5



Sử dụng hồ sơ hải quan để thông quan hàng hóa, vận chuyển hàng hóa

6



Khấu nại, tố cáo hành vi trái pháp luật của công chức hải quan;

Chương 3: Thủ tục hải quan

Step 1: Quy định chung

Step 1.1: Quy định về các loại thuế hải quan



1

Khách hải quan và đơn vị khai hải quan thực hiện quy định

2

Công cấp đầy đủ, chính xác thông tin để hải quan xác định thuế má và thuế VAT

3

Chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự thực của nội dung đã khai

Chương 3: Thủ tục hải quan

Step 1: Quy định chung

Step 1.1: Quy định về các loại thuế hải quan



1

Thuế hải quan quyết định về giá của các loại hàng hóa



5

Loại giá trị hải quan hải quan đối với hàng hóa đã được thông quan trong thời hạn 90 ngày



6

Mỹ thuế và thuế hải quan các quốc gia và hải quan khác

Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 1: Quy định chung

Mục 2: Những quy định chung về thủ tục hải quan



1

Người chủ hàng phải nộp thuế hải quan trước khi hàng rời khỏi lãnh thổ Việt Nam.



2

Người nộp thuế hải quan phải nộp thuế hải quan trước khi hàng rời khỏi lãnh thổ Việt Nam.



3

Người nộp thuế hải quan phải nộp thuế hải quan trước khi hàng rời khỏi lãnh thổ Việt Nam.

Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 1: Quy định chung

Điểm 15. Một số quyền hạn của công chức hải quan



4 Lấy mẫu hàng hóa với sự có mặt của người khai hải quan



5 Yêu cầu người khai hải quan cung cấp thông tin, chứng từ liên quan



6 Yêu cầu người điều khiển phương tiện vận tải đi đúng tuyến đường

Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 1: Quy định chung

Điều 26. Đại lý làm thủ tục hải quan



1

Điều kiện là đại lý làm thủ tục hải quan



2

Đại lý làm TTHQ thực hiện quyền và nghĩa vụ của người khai hải quan



3

TCHQ quyết định công nhận, tạm dừng, chấm dứt hoạt động đại lý

Chương 3: Thủ tục hải quan

Step 1: Quy định chung

Step 1.1: Thủ tục hải quan



1

Thực hiện các
nguyên thủ tục hải quan

Khởi và nộp tờ khai
hải quan

Thực hiện các thủ
tục hải quan khác

Nộp thuế và lệ phí
hải quan



2

Thực hiện các
công việc hải quan

Thực hiện và đăng ký
tờ khai hải quan

Thực hiện tờ khai hải
quan và hàng hóa

Tổ chức thu thuế và
các khoản thuế khác

Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 1: Quy định chung

Điều 22. Địa điểm kiểm tra thủ tục hải quan



1

Trụ sở Chi cục
Hải quan, Cục HQ



2

Địa điểm kiểm tra
thực tế hàng hóa

Địa điểm kiểm tra
hàng hóa tập trung

Tại nhà máy, chân công trình

Tại khu vực kho ngoại
quan, kho bảo thuế

Địa điểm kiểm tra chung
giữa Việt Nam với nước
làng giềng

Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 1: Quy định chung

Điều 23. Thời hạn làm thủ tục hải quan



Hải quan tiếp nhận, đăng ký, ngay sau khi người khai HQ nộp, xuất trình tờ khai HQ

Thời gian
kiểm tra
hồ sơ

Thời gian
kiểm tra
hàng hóa

Giả hạn
thời gian
kiểm tra

02 giờ làm việc

05 giờ làm việc

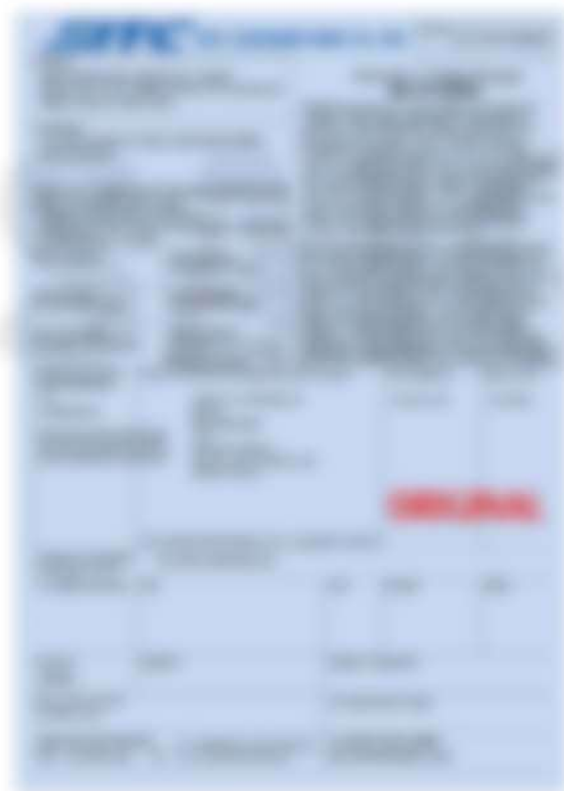
Tối đa không quá 02 ngày



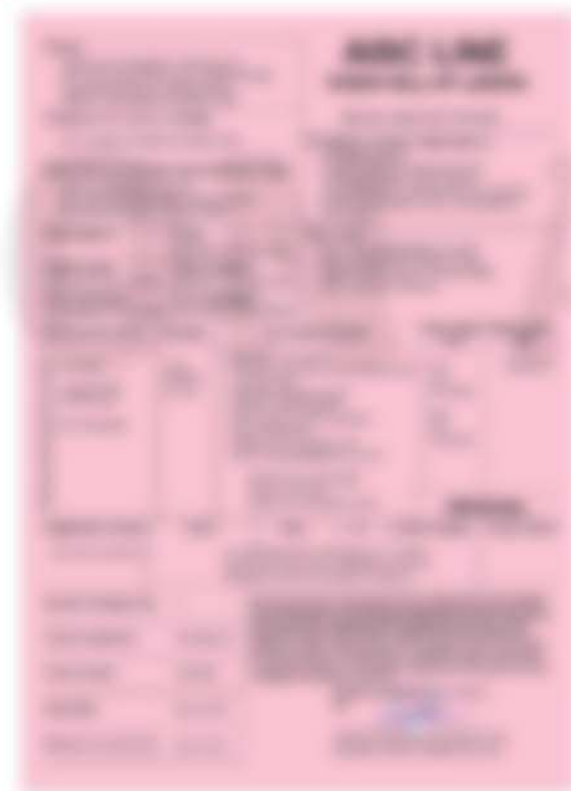
Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 1: Quy định chung

Điểm 26. Hồ sơ hải quan



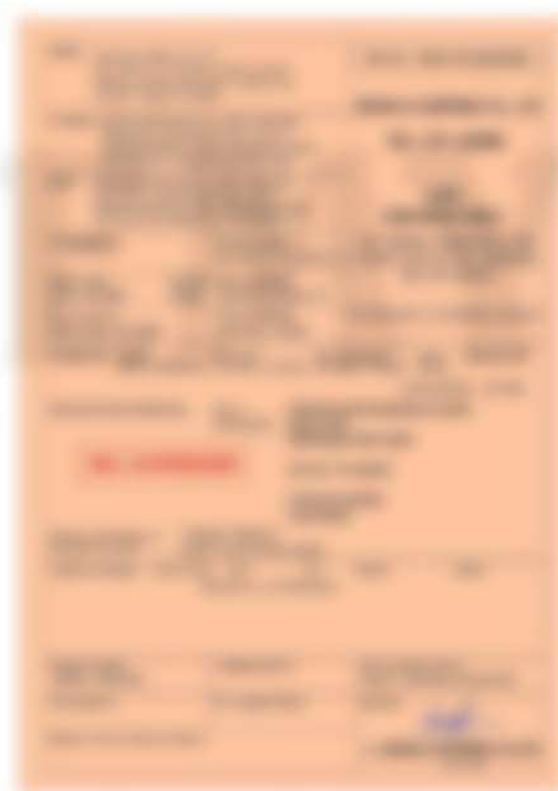
To khai hải quan



Chứng từ hàng hóa



Chứng từ vận tải



Chứng từ xuất xứ

Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 1: Quy định chung

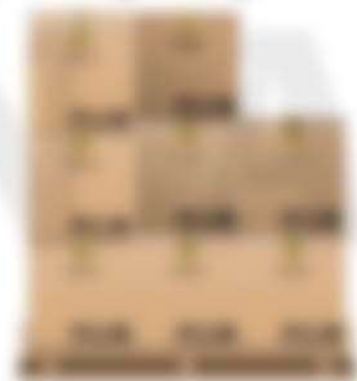
Điểm 25. Thủ tục nhập khẩu và hải quan

Hàng hóa xuất khẩu



04 giờ trước
khi tàu chạy

Hàng chuyển phát nhanh



02 giờ trước
khi tàu bay cất cánh

Hàng hóa nhập khẩu



Trong vòng 30 ngày
kể từ ngày đến cửa khẩu

Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 1: Quy định chung

Điểm 26. Phân loại hàng hóa

HS Harmonized System

The Harmonized Commodity Description and Coding System

Developed by



World Customs Organization

Comprises 5,000
commodity
groups

Used by 200
countries
and economies



Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 1: Quy định chung

Điểm 26. Phân loại hàng hóa

HS is used for many purposes:

1 Internal Taxes



2 Trade policies



3 Monitoring of controlled goods



Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 1: Quy định chung

Mục 26: Phân loại hàng hóa

21	Section	II
99	Chapter	10
1244	Heading	10.06
5224	Subheading	10.06.30
18800	HS code	10.06.30.30

Vegetable products

Cereals

Rice

Partly milled or
wholly milled rice

Glutinous rice

Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 1: Quy định chung

Mục 2: Quy định về xuất xứ hàng hóa

A good is considered to be originating if it meets the origin criteria(ion) stipulated in the Rules of Origin (ROO) chapter of an FTA.



Originate from Vietnam



ATIGA: Asean Trade in Goods Agreement

Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 1: Quy định chung

Điểm 27. Quy định về mã hàng hóa



Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 1: Quy định chung

Điều 26. Xác định trước mã số, xuất xứ, trị giá hải quan



DN cung cấp thông tin, chứng từ liên quan, mẫu hàng hóa dự kiến XNK cho hải quan để xác định trước mã số, xuất xứ, trị giá hải quan.

Hải quan có văn bản thông báo cho người khai hải quan biết kết quả xác định trước.

Văn bản thông báo kết quả xác định trước có giá trị pháp lý để làm thủ tục hải quan

Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 1: Quy định chung

Điểm 30. Tổng lý về thủ tục hải quan

**Khai đầy đủ, chính xác,
rõ ràng các tiêu chí**

**Thực hiện theo
phương thức điện tử**

**Hải quan đăng ký &
cấp số tờ khai**



**Nếu có sai sót thì
thực hiện khai bổ sung**



Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 1: Quy định chung

Điểm 11. Kiểm tra hải quan

Kiểm tra hồ sơ



Kiểm tra thực tế hàng hóa



Kiểm tra phương tiện vận tải



Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 1: Quy định chung

Điều 16. Thông quan hàng hóa

- Điều kiện**
- Đã hoàn thành thủ tục hải quan & đã nộp thuế
 - Chưa nộp thuế nhưng được tổ chức tín dụng bảo lãnh
 - Được Chi cục trưởng Hải quan cho phép nộp một số chứng từ



Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 1: Quy định chung

Điểm 16. Giám sát hải quan

Giám sát hải quan là biện pháp nghiệp vụ do hải quan áp dụng để đảm bảo sự nguyên trạng của hàng hóa, phương tiện vận tải đang thuộc đối tượng quản lý của hải quan.



Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 1: Quy định chung

Điểm 26. Quy định hải quan

Người khai hải quan

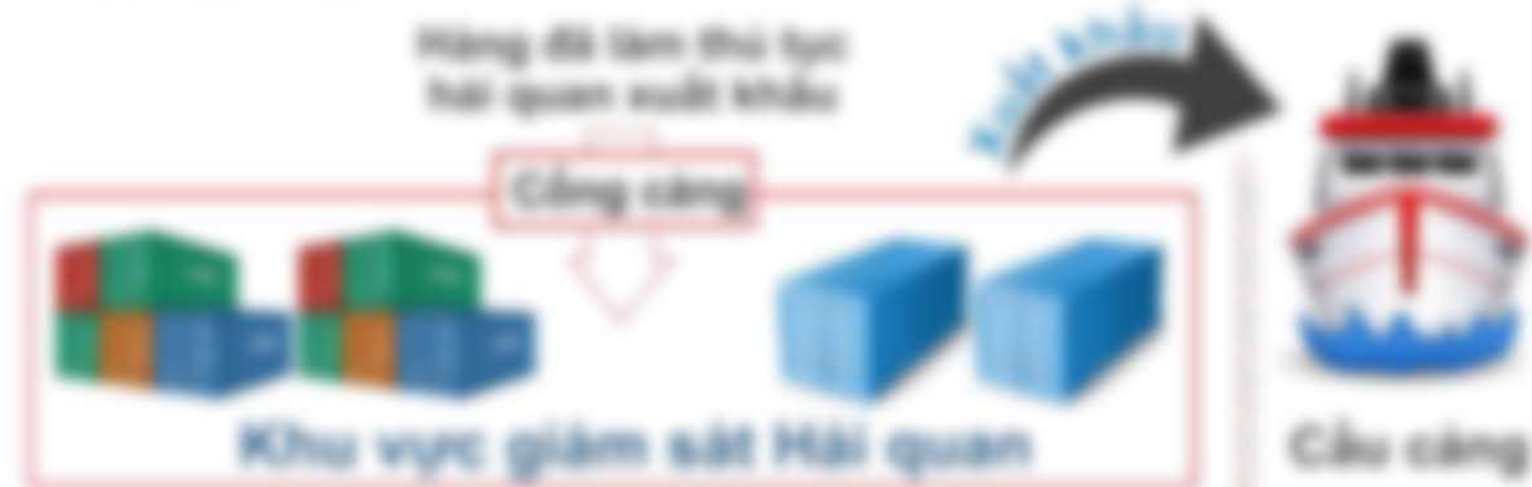
Kiểm tra:

- Tờ khai hải quan;
- Phiếu giao nhận container;
- Phiếu hạ bãi;
- Danh sách container hàng hóa xuất khẩu.

Công chức hải quan

Cấp nhật, xác nhận:

- Bộ hiệu container / vận hàng;
- Lượng hàng thuộc tờ khai HQ;
- Họ tên, đóng dấu xác nhận "hàng đã qua khu vực giám sát hải quan";
- Tờ tờ khai hải quan.



Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 1: Quy định chung

Điểm 26. Quy định hải quan

Người khai hải quan

Kiểm tra:

- Tờ khai hải quan;
- Phiếu giám nhận container;
- Phiếu hạ bãi;
- Danh sách container hàng hóa xuất khẩu.

Công chức hải quan

- Kiểm tra số tờ khai;
- Bộ hợp container / kiện hàng;
- Lượng hàng thuộc tờ khai HQ ký tên, đóng dấu vào nhận "hàng đã qua khu vực giám sát hải quan";
- Trả tờ khai hải quan.

Hàng hóa nhập khẩu
được thông quan



Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 2: Chế độ ưu tiên đối với doanh nghiệp

Điều 42. Ưu tiên áp dụng chế độ ưu tiên



Thực thi Luật Hải quan,
Luật thuế trong 2 năm



Cơ kim ngạch XNK cao

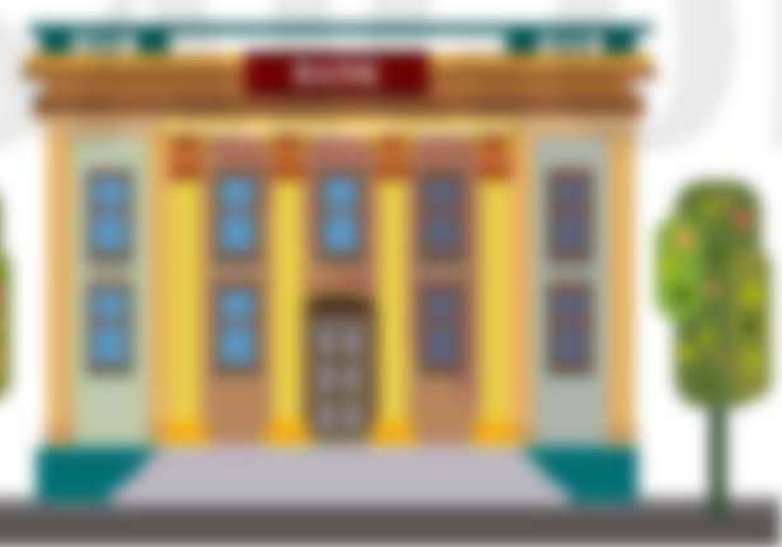


Thực hiện thủ tục
hải quan điện tử

Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 2: Chế độ ưu tiên đối với doanh nghiệp

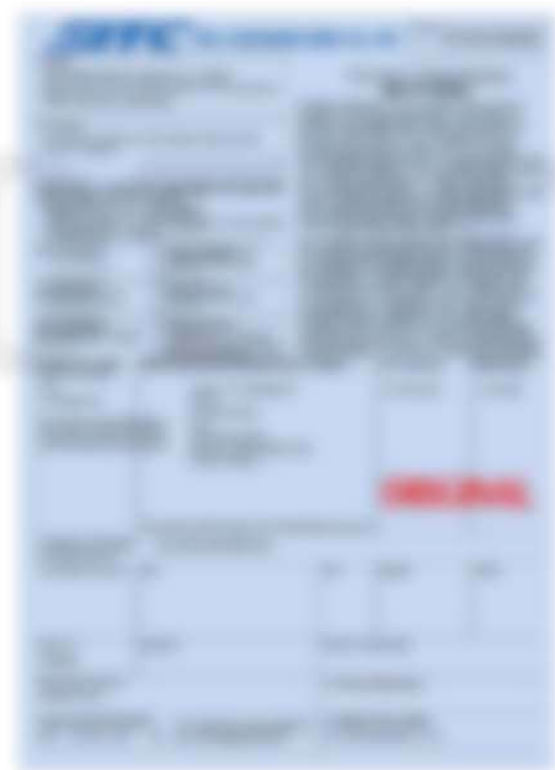
Điều 42. Điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên



Thực hiện thanh toán qua ngân hàng



Cơ hệ thống kiểm soát nội bộ



Chấp hành pháp luật về kế toán, kiểm toán

Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 2: Chế độ ưu tiên đối với doanh nghiệp

Mục 43. Chế độ ưu tiên đối với doanh nghiệp



Miễn kiểm tra
hải quan

Khai báo tờ khai
chưa hoàn chỉnh

Được ưu tiên
về nộp thuế

Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 3: KTGSHQ đối với hàng hóa, tài sản di chuyển, hành lý

Điều 46. Hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất

Điều 47. Hàng hóa tạm tại cửa hàng miễn thuế

Điều 48. Hàng hóa tạm nhập khẩu, tạm xuất khẩu

Điều 49. Hàng hóa gửi thuê, gửi tặng

Điều 50. Hàng miễn thuế quốc phòng

Điều 51. Hàng hóa tạm đi của cơ quan biên giới

Điều 52. Hàng hóa chuyển, chuyển phát nhanh

Điều 53. Hàng hóa từ tài sản di chuyển

Điều 54. Hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh

Điều 55. Hàng hóa từ người đi, đến Việt Nam

Điều 57. Hàng hóa từ tài sản gửi, từ hành lý

Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 3: KTC/NHQ đối với hàng hóa, tài sản di chuyển, hành lý

Điều 41. Hàng hóa nhập khẩu tạm nhập tái xuất

Hàng tạm nhập, tái xuất chịu sự kiểm tra, giám sát hải quan từ khi làm thủ tục tạm nhập đến khi tái xuất ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.

Hàng hóa tạm nhập khẩu phải tái xuất khẩu trong thời hạn quy định (60 ngày).

Nếu chuyển từ thị nội địa phải làm thủ tục hải quan như đối với hàng hóa nhập khẩu thông thường.



Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 3: KTCNHQ đối với hàng hóa, tài sản di chuyển, hành lý

Điểm 47. Hàng hóa bán tại cửa hàng miễn thuế

Hàng hóa bán tại cửa hàng miễn thuế làm thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan quản lý cửa hàng miễn thuế.

Hàng hóa phải được lưu giữ tại cửa hàng miễn thuế, kho của doanh nghiệp bán hàng miễn thuế đáp ứng yêu cầu giám sát hải quan trong 12 tháng.

Hàng hóa bán tại cửa hàng miễn thuế chịu sự kiểm tra, giám sát hải quan từ khi làm thủ tục hải quan đến khi được bán, được xuất khẩu.



Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 3: KTCSPHQ đối với hàng hóa, tài sản di chuyển, hành lý

Điều 48. Hàng quà biếu, quà tặng

Hàng quà biếu, tặng phải được làm thủ tục hải quan

Nghiệm cầm việc xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa là quà biếu, tặng thuộc Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu.

Định mức miễn thuế:

Cá nhân: + 2 triệu đồng

Tổ chức: + 30 triệu đồng



Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 3: KTC/NHQ đối với hàng hóa, tài sản di chuyển, hành lý

Điểm 10. Hàng khẩn cấp, an ninh, quốc phòng



Hàng khẩn cấp là hàng hóa khắc phục hậu quả của thiên tai, dịch bệnh



Hàng an ninh quốc phòng được miễn khai và miễn kiểm tra thực tế

Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 3: KTGSPQ đối với hàng hóa, tài sản di chuyển, hành lý

Điểm 11. Hàng hóa đi của cư dân biên giới

Là hàng hóa phục vụ sinh hoạt, sản xuất bình thường của cư dân biên giới.

Hàng hóa mua bán, trao đổi của cư dân biên giới phải chịu sự kiểm tra, giám sát hải quan;



Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 3: KTCSPHQ đối với hàng hóa, tài sản di chuyển, hành lý

Mục 12: Hàng hóa chính, chuyển phát nhanh



Hàng hóa chính, chuyển phát nhanh phải làm thủ tục hải quan, chịu sự kiểm tra, giám sát hải quan.



Có thể ủy quyền cho doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính khai báo hải quan.

Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 3: KTCSPHQ đối với hàng hóa, tài sản di chuyển, hành lý

Điểm 13. Hàng hóa và tài sản di chuyển



Tài sản di chuyển của cá nhân, gia đình, tổ chức phải làm thủ tục hải quan, chịu sự kiểm tra, giám sát hải quan.

Tài sản di chuyển phải có giấy tờ chứng minh việc cư trú, hoạt động ở Việt Nam

Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 3: KTCMHO đối với hàng hóa, tài sản đi chuyến, hành lý

Điểm 14. Hành lý của người xuất nhập cảnh



Hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh vượt định mức miễn thuế phải làm thủ tục hải quan như đối với hàng hóa XNK.

Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 3: KTCMHO đối với hàng hóa, tài sản di chuyển, hành lý

Điểm 14. Hành lý của người xuất nhập cảnh



Thuế là
200 đồng



Khi gà
20 đồng

Hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh vượt định mức miễn thuế phải làm thủ tục hải quan như đối với hàng hóa XNK.

Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 3: KTCMHO đối với hàng hóa, tài sản đi chuyến, hành lý

Điểm 14. Hành lý của người xuất nhập cảnh



Hành lý cá nhân phù hợp với mục đích của chuyến đi
Hàng hóa khác trị giá < 500 USD



Hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh vượt định mức miễn thuế phải làm thủ tục hải quan như đối với hàng hóa XNK.

Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 3: KTC/NHQ đối với hàng hóa, tài sản di chuyển, hành lý

Điều 15. Tiền mặt, ngoại tệ, vàng, kim loại quý, đá quý



Ngoại tệ > 5.000 USD

Nội tệ > 15.000.000 VND

Giấy tờ có giá > 300.000.000 VND

Vàng > 300 gram

Ngoại tệ tiền mặt, đồng Việt Nam tiền mặt, công cụ chuyển nhượng, vàng, kim loại quý, đá quý phải chịu sự kiểm tra, giám sát hải quan.

Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 3: KTCSPHQ đối với hàng hóa, tài sản đi chuyến, hành lý

Điều 17. Tài ngoại quốc, tài kinh tế được hưởng quyền miễn trừ ngoại quốc



Chế độ ưu đãi, miễn trừ bao gồm ưu đãi, miễn trừ về khai hải quan, kiểm tra hải quan.

Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 3: KTGSPQ đối với hàng hóa, tài sản di chuyển, hành lý

Điểm 18. Thủ tục hàng hóa theo đơn



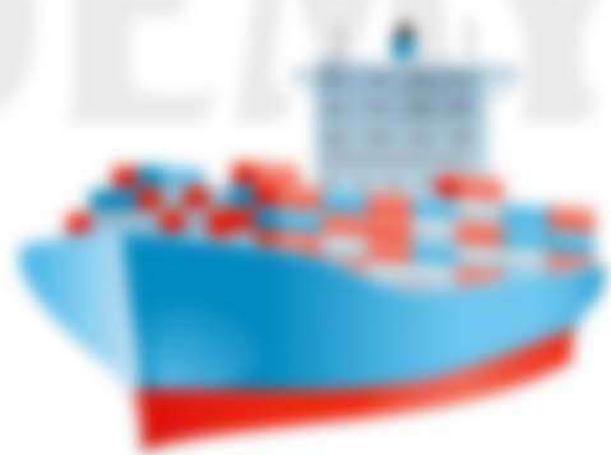
Hàng hóa bị
tuyên bố từ bỏ



Hàng hóa NK 90 ngày
không có người nhận



Hàng hóa thu gom
khi xếp dỡ hàng hóa



Hàng hóa nhập khẩu
ngoại vận đơn

SAIGON ACADEMY

Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 3: KTCSPHQ đối với hàng hóa, tài sản di chuyển, hành lý

Điều 18. Xử lý hàng hóa tồn đọng



60 ngày

Nếu chủ hàng hóa đến nhận thì được làm thủ tục hải quan và bị xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; nếu không có người đến nhận thì bán đấu giá và nộp NSNN

Thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng

Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 4: KTCSPHQ đối với hàng gia công, sản xuất xuất khẩu

Điều 18. Trách nhiệm của cơ quan hải quan

Điều 19. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

SAIGON ACADEMY

Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 4: KTCSPHQ đối với hàng gia công, sản xuất xuất khẩu

Điểm 18. Trách nhiệm của cơ quan hải quan

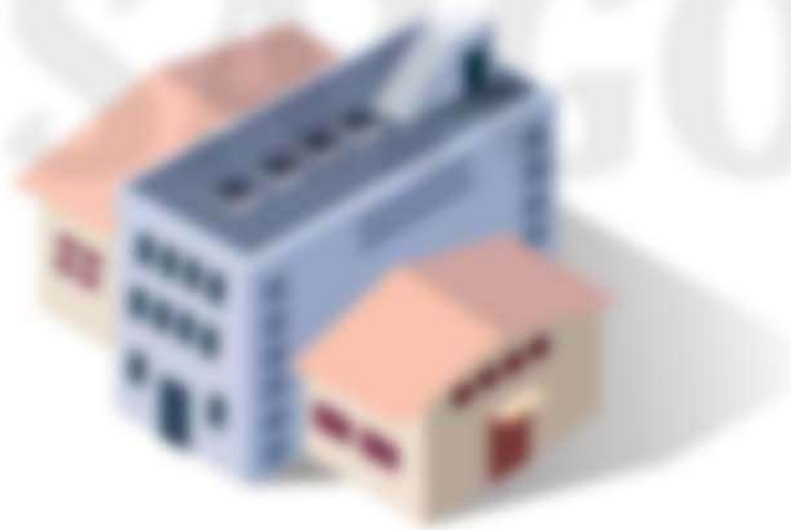


Nguyên liệu NK để gia công, SX XK phải chịu sự kiểm tra, giám sát hải quan từ khi NK, trong quá trình sản xuất ra sản phẩm cho đến khi sản phẩm được xuất khẩu.

Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 4: KTGSPQ đối với hàng gia công, sản xuất xuất khẩu

Điểm 18. Trách nhiệm của cơ quan hải quan



Kiểm tra cơ sở gia công,
sản xuất;



Kiểm tra việc sử dụng
nguyên liệu



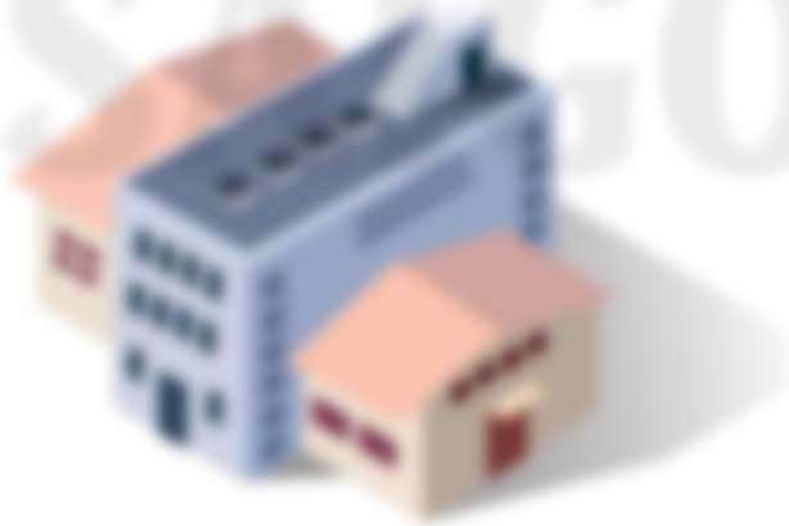
Kiểm tra việc quyết toán,
quản lý, sử dụng nguyên liệu

Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 4: KTGSPHQ đối với hàng gia công, sản xuất xuất khẩu

Điểm số, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

1



Thông báo cơ sở GC,
SXKK với Hải quan

2



Sử dụng nguyên liệu
đúng mục đích

3



Lưu trữ nguyên liệu
trong khu vực SX

Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 4: KTCSPHQ đối với hàng gia công, sản xuất xuất khẩu

Điểm số, trách nhiệm của cá nhân, cơ quan



Thực hiện đầy đủ chế độ quản lý, kế toán, thống kê



Thực hiện báo cáo quyết toán việc quản lý, sử dụng nguyên liệu

Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 5: KTCSPHQ hàng gửi kho ngoại quan, kho bảo thuế, CFS

Điều 41. Hàng hóa gửi tại kho ngoại quan, KBL, CFS

Điều 42. Điều kiện thành lập kho ngoại quan, kho bảo thuế

Điều 43. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp kinh doanh

SAIGON ACADEMY

Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 5: KTCSPHQ hàng gửi kho ngoại quan, kho bảo thuế, CFS

Điểm 11: Hàng hóa gửi tại kho ngoại quan, KBL, CFS



Hàng hóa gửi kho ngoại quan được lưu giữ trong thời gian không quá 12 tháng

Nguyên liệu, vật tư được lưu giữ tại kho bảo thuế để sản xuất hàng hóa xuất khẩu trong thời gian không quá 12 tháng

Hàng hóa được lưu giữ tại địa điểm thu gom hàng lẻ trong thời gian không quá 90 ngày

Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 5: KTCSPHQ hàng gửi kho ngoại quan, kho bảo thuế, CFS

Điều 42. Khu vực thành lập kho ngoại quan, kho bảo thuế, CFS

Kho ngoại quan, địa điểm thu gom hàng lẻ được thành lập tại địa bàn nơi:



Cảng biển, cảng hàng không, cửa khẩu đường bộ quốc tế;



Khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu phi thuế quan



Kho bảo thuế được thành lập trong khu vực nhà máy của DN sản xuất hàng hóa XK

Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 5: KTCSPHQ hàng gửi kho ngoại quan, kho bảo thuế, CFS

Điểm 43. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp kinh doanh kho

Kho ngoại quan



Được thực hiện hợp đồng nhận hàng hóa gửi kho ngoại quan

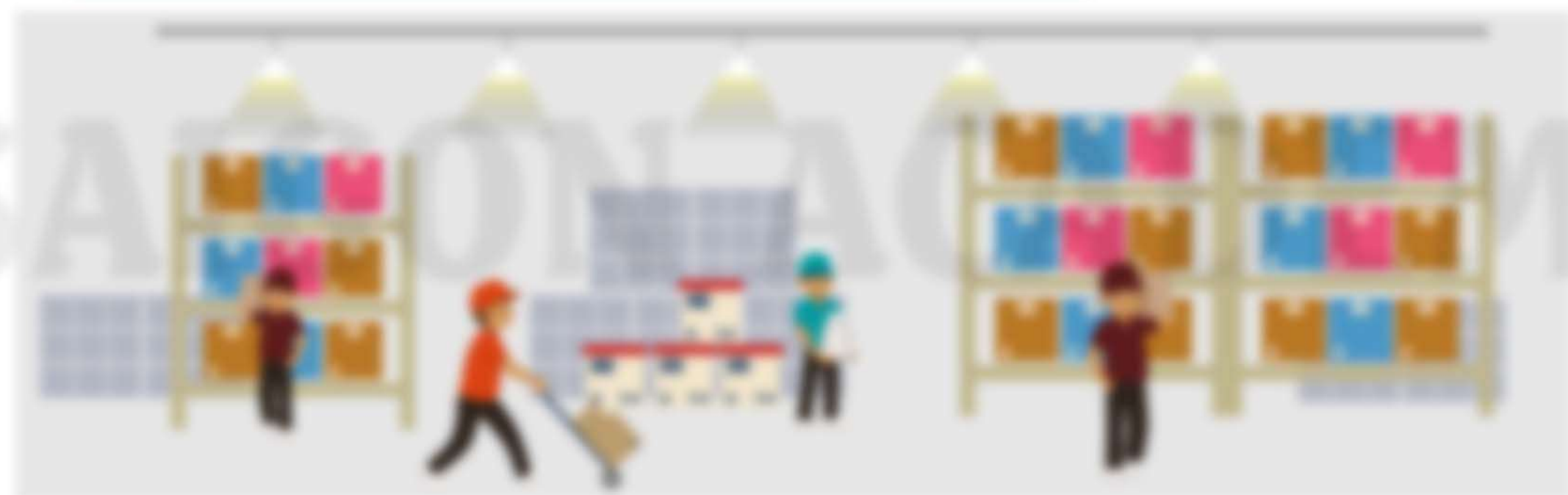
Chủ hàng hóa được gia cố bao bì, phân loại hàng hóa, lấy mẫu hàng hóa dưới sự giám sát của hải quan; được chuyển quyền sở hữu hàng hóa.

Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 5: KTCSPHQ hàng gửi kho ngoại quan, kho bảo thuế, CFS

Điểm 43. Quy trình và nghĩa vụ của doanh nghiệp kinh doanh kho

Kho bảo thuế



Lưu giữ hàng hóa là nguyên liệu, vật tư NK để SX/K

Được sắp xếp, đóng gói lại, di chuyển hàng hóa

Thông báo trước cho hải quan kế hoạch đưa nguyên liệu, trong kho bảo thuế vào SX;

Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 5: KTCSPHQ hàng gửi kho ngoại quan, kho bảo thuế, CFS

Điều 43. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp kinh doanh kho

Điểm thu gom hàng lẻ



Được chuyển quyền sở hữu hàng hóa, đóng gói, đóng gói lại, gia cố, sửa chữa, bảo quản hàng hóa;

Được chia tách, đóng ghép các lô hàng của nhiều chủ hàng hóa vận chuyển chung trong một công-te-nơ

Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 6: KTCSPHQ hàng hóa vận chuyển chịu sự giám sát hải quan

Điều 44. Thủ tục hải quan đối với hàng hóa vận chuyển

Hàng hóa vận chuyển chịu sự giám sát hải quan bao gồm hàng hóa quá cảnh và hàng hóa chuyển cửa khẩu.



Người khai hải quan phải khai tờ khai vận chuyển hàng hóa; nộp hoặc xuất trình chứng từ theo quy định.

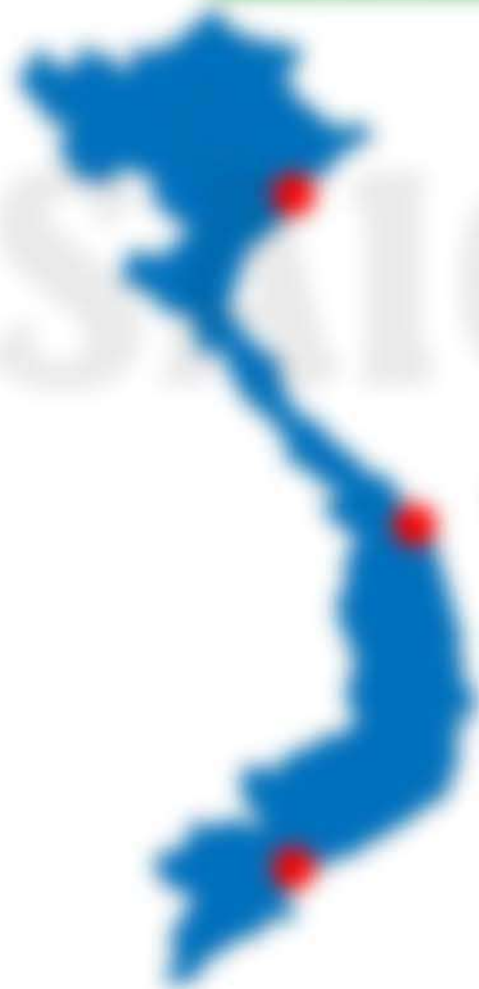
Hàng hóa đang chịu sự giám sát hải quan phải được vận chuyển đúng tuyến đường, đúng cửa khẩu, đúng thời hạn.



Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 4: KINH DOANH HÀNG HÓA VÀ CÁC CHẾ ĐỘ CHẾ TẠO HÀNG HÓA VÀ QUẢN LÝ HẢI QUAN

CHƯƠNG 3: THỦ TỤC HẢI QUAN



Thông tin chi tiết hải quan

Biên dịch người biên dịch

Lưu trữ tài liệu hải quan tại các thành phố

SAIGON ACADEMY

Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 8: Hàng hóa cơ yếu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ

Điều 73. Nguyên tắc tạm dừng lưu kho hải quan

Điều 74. Thủ tục để nghị tạm dừng lưu kho hải quan

Điều 75. Tỷ lệ chấp hành và tỷ lệ đơn để nghị tạm dừng lưu kho

Điều 76. Thủ tục tạm dừng lưu kho hải quan

SIGON ACADEMY

Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 8: Hàng hóa có yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ

Điều 73. Nguyên tắc tạm dừng tạm thủ tục hải quan

Chủ thể quyền sở hữu trí tuệ có quyền đề nghị hải quan áp dụng biện pháp tạm dừng tạm TTHQ đối với hàng hóa có dấu hiệu xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.



SAIGON ACADEMY

Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 8: Hàng hóa có yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ

Điều 73. Nguyên tắc tạm dừng làm thủ tục hải quan

Hải quan chỉ dừng làm thủ tục hải quan khi:



Có đơn
đề nghị



Bảng chứng về
sở hữu hợp pháp
quyền sở hữu trí tuệ



Bảng chứng về
việc vi phạm quyền
sở hữu trí tuệ



Đã nộp một
khoản tiền
bảo chứng

Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 9: Kiểm tra sau thông quan

Điều 77. Kiểm tra sau thông quan

Điều 78. Các trường hợp kiểm tra sau thông quan

Điều 79. Kiểm tra sau thông quan tại trụ sở hải quan

Điều 80. Kiểm tra tại trụ sở người khai hải quan

Điều 81. Quyền và nghĩa vụ của công chức hải quan

Điều 82. Quyền và nghĩa vụ của người khai hải quan

S ACADEMY

Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 9: Kiểm tra sau thông quan

Điều 77: Kiểm tra sau thông quan



Sau thông quan



Trong thông quan



Trước thông quan

Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 9: Kiểm tra sau thông quan

Điểm 88. Trình tự thủ tục kiểm tra sau thông quan



Công bố quyết định kiểm tra



Kiểm tra sổ kế toán, chứng từ kế toán



Kiểm tra tình trạng thực tế của hàng hóa XNK



Lập biên bản kiểm tra

Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 9: Kiểm tra sau thông quan

Điểm 81. Nhóm vụ, quyền hạn của công chức hải quan



Ban hành Quyết định kiểm tra



Yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu



Tạm giữ, niêm phong tài liệu, tang vật

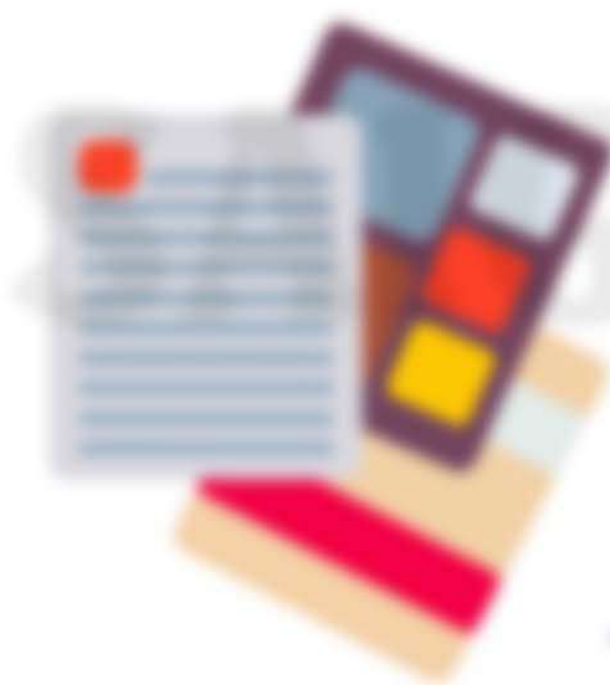


Ban hành kết luận kiểm tra

Chương 3: Thủ tục hải quan

Mục 9: Kiểm tra sau thông quan

Điểm 82. Quyền và nghĩa vụ của người khai hải quan



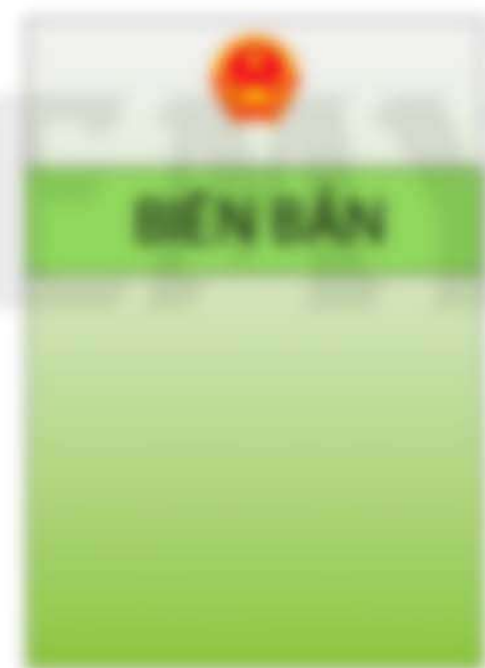
Cung cấp hồ sơ,
chứng từ cho HQ



Chấp hành yêu
cầu kiểm tra



Giải trình những
vấn đề liên quan

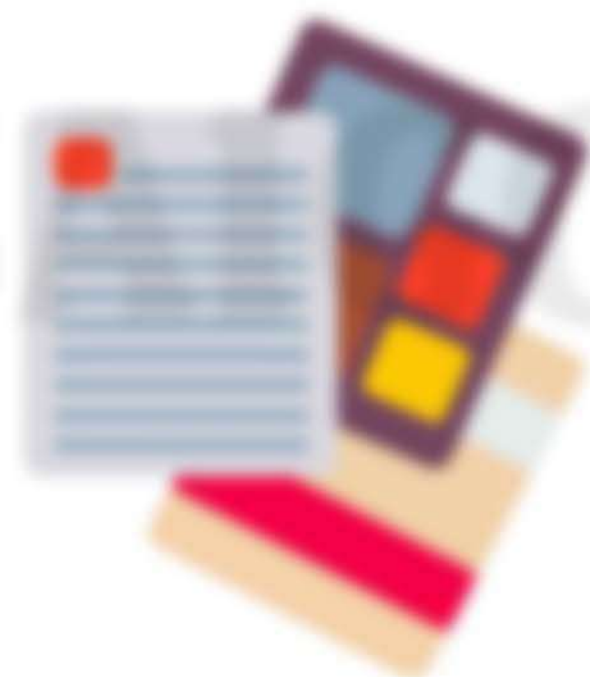


Ký biên bản
kiểm tra

Luật Hải quan

Chương IV Thuế hàng hóa xuất nhập khẩu

Điểm 43. Thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ, thuế



Kê khai, tính thuế chính xác, trung thực, đầy đủ



Nộp thuế đầy đủ, đúng thời hạn

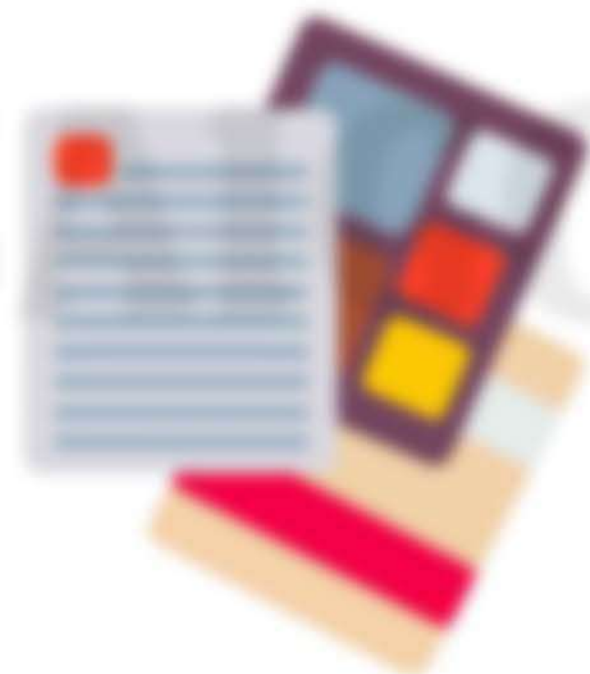


Chấp hành quyết định của cơ quan hải quan về thuế

Luật Hải quan

Chương IV Thuế thuế hàng hóa xuất nhập khẩu

Điều 84. Trách nhiệm của cơ quan hải quan



Kiểm tra việc kê khai,
tính thuế



Thực hiện miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, không thu
thuế, ấn định thuế, gia hạn, xóa nợ tiền thuế



Luật Hải quan

Chương IV: Thuế hàng hóa xuất nhập khẩu

Điều 16. Thuế hải quan



SỐ LƯỢNG

x



TRỊ GIÁ
HẢI QUAN

x



MỨC
THUẾ SUẤT

=



SỐ TIỀN
THUẾ



SAIGON ACADEMY

Luật Hải quan

Chương V Phòng chống buôn lậu

Điều 87. Nhiệm vụ của Hải quan trong phòng chống buôn lậu

Điều 88. Phạm vi trách nhiệm phòng chống buôn lậu

Điều 89. Trách nhiệm của cơ quan Hải quan

Điều 90. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức và cá nhân

Điều 91. Trừng phạt và xử lý trong lĩnh vực hải sự thuế

S ACADEMY

Luật Hải quan

Chương V Phòng chống buôn lậu

Điều 87. Nhiệm vụ của Hải quan trong phòng chống buôn lậu



Trong phạm vi địa bàn hoạt động hải quan, cơ quan hải quan chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan đối với hàng hóa, phương tiện vận tải để chủ động phòng, chống buôn lậu

Luật Hải quan

Chương V Phòng chống buôn lậu

Điều 88. Nhiệm vụ của cơ quan hải quan



Tổ chức lực lượng, xây dựng CSĐL,
áp dụng biện pháp nghiệp vụ
kiểm soát hải quan



Thực hiện kiểm soát hải quan
đối với hàng hóa, phương tiện vận tải

Luật Hải quan

Chương V Phòng chống buôn lậu

Điều 88. Nhiệm vụ của cơ quan hải quan



Yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu để phục vụ việc kiểm tra, điều tra, xác minh hành vi buôn lậu



Sử dụng cờ hiệu, đèn hiệu, pháo hiệu, còi, loa; sử dụng vũ khí và công cụ hỗ trợ theo quy định của pháp luật

Luật Hải quan

Chương V Phòng chống buôn lậu

Mục 10. Nhiệm vụ của cơ quan hải quan



Xử lý vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp ngăn chặn



Dừng phương tiện vận tải, tạm giữ người, áp giải người vi phạm.



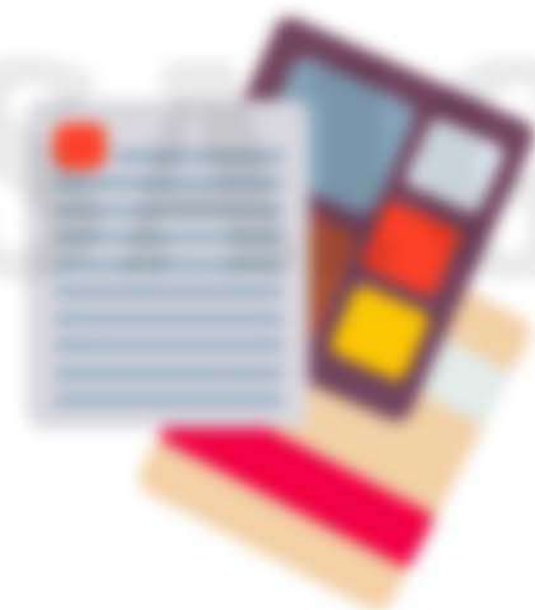
Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, thực hiện các hoạt động điều tra



Luật Hải quan

Chương V. Phòng chống buôn lậu

Điều 81. Quyền & nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân



Cung cấp các thông tin, hồ sơ tài liệu và chứng cứ liên quan



Chấp hành lệnh dừng phương tiện, khám xét và xuất trình giấy tờ



Cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến các giao dịch thanh toán, giao dịch bảo hiểm

Cảm ơn!

SAIGON ACADEMY